

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP - PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 1469/SNNPTNT-CNTY
V/v cung cấp thông tin xây dựng
Đề án phát triển chăn nuôi theo
hướng bền vững giai đoạn 2021-
2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Kiên Giang, ngày 13 tháng 9 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-UBND, ngày 26/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 tỉnh Kiên Giang.

Để đánh giá đúng thực trạng, dự báo, định hướng, kế hoạch phát triển chăn nuôi ở từng địa phương trong tỉnh, làm cơ sở xây dựng Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 tỉnh Kiên Giang. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, phối hợp với chính quyền địa phương rà soát, tổng hợp báo cáo hiện trạng và định hướng phát triển chăn nuôi bền vững trên địa bàn các huyện, thành phố đến năm 2030 (theo đề cương đính kèm).

Báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y, địa chỉ: 729 Nguyễn Trung Trực, TP Rạch Giá, Kiên Giang); bản mềm gửi địa chỉ email: bskimpham@gmail.com, trước ngày 30/9/2021 để tổng hợp, xây dựng Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 tỉnh Kiên Giang. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Sở;
- Phòng NNPTNT/ KT các huyện, TP;
- Các đơn vị: KHTC, CNTY;
- Lưu: VT, CNTY.



Quảng Trọng Thảo



ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo hiện trạng và định hướng phát triển chăn nuôi bền vững trên địa bàn các huyện, thành phố đến năm 2030.

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. Đánh giá các nguồn lực có liên quan đến ngành chăn nuôi của huyện/thành phố

1.1 Xác định rõ vị trí, vai trò của ngành chăn nuôi trong cơ cấu kinh tế của huyện/thành phố

1.2 Đánh giá về thực trạng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất ngành chăn nuôi.

1.3 Hiện trạng sử dụng đất: Hiện trạng sử dụng đất, khả năng đất dành cho chăn nuôi (đất quy hoạch xây dựng trang trại chăn nuôi,...).

2. Đánh giá thực trạng ngành chăn nuôi

2.1 Hiện trạng phát triển ngành chăn nuôi

a. Hiện trạng về quy mô và phân bố chăn nuôi: giai đoạn 2015 – 2020.

b. Hiện trạng về các loại hình tổ chức sản xuất trong chăn nuôi (doanh nghiệp, trang trại, HTX, nông hộ...); trong đó:

- Phân tích rõ quy mô đàn của từng loại hình tổ chức sản xuất đối với từng loại vật nuôi.

- Phương thức chăn nuôi đối với từng loại hình tổ chức sản xuất.

- Thực trạng thu mua các sản phẩm chăn nuôi

2.2 Thực trạng các cơ sở chế biến và bảo quản sản phẩm chăn nuôi.

2.3 Các hình thức tiêu thụ sản phẩm, thực trạng liên kết chuỗi chăn nuôi.

2.4 Hoạt động thú y và công tác phòng chống dịch bệnh.

2.5 Đánh giá tình hình hoạt động công tác khuyến nông chuyển giao kỹ thuật trong chăn nuôi.

2.6 Tình hình ứng dụng khoa học công nghệ trong chăn nuôi; những điểm mạnh, điểm yếu.

2.7 Tình hình thực hiện các chính sách, chương trình, dự án:

a. Kết quả thực hiện các chương trình chăn nuôi.

b. Kết quả thực hiện các dự án đầu tư phát triển chăn nuôi.

c. Đánh giá chung về những kết quả đạt được và tồn tại của các chương trình, dự án chăn nuôi trên địa bàn huyện/thành phố.

3. Đánh giá chung

Qua phân tích, đánh giá thực trạng ngành chăn nuôi và các dự báo phát triển ngành chăn nuôi trên địa bàn huyện/thành phố.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI

1. Mục tiêu: Giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Tốc độ tăng giá trị sản xuất, chuyển dịch cơ cấu giữa các vật nuôi.

4. Phương án phát triển

4.1. Xây dựng vùng chăn nuôi tập trung an toàn dịch bệnh, vùng chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực

phẩm, bảo vệ môi trường; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi đạt chuẩn GAHP, GlobalGAHP.

4.2. Xây dựng các phương án

- a. Định hướng các cơ sở chế biến và bảo quản sản phẩm vật nuôi
- b. Định hướng hệ thống thu mua các sản phẩm chăn nuôi
- c. Định hướng hệ thống tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi
- d. Dự kiến đầu tư cơ sở hạ tầng (đường giao thông, điện) đến ranh giới vùng phát triển chăn nuôi.

.....

5. Các giải pháp thực hiện

- Về con giống, vật tư đầu vào phục vụ chăn nuôi.
- Về khoa học - công nghệ.
- Tăng cường các hoạt động thú y.
- Công tác khuyến nông.
- Đào tạo nguồn nhân lực, bố trí sử dụng hiệu quả lao động được đào tạo chuyên sâu về chăn nuôi, thú y.
- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển chăn nuôi (trang trại, sản xuất giống, thức ăn gia súc,...).
- Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật có ảnh hưởng đến sản xuất – thu mua – chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.
- Các chính sách và cơ chế quản lý.
- Tổ chức liên kết sản xuất trong chăn nuôi.
- Đề xuất các dự án ưu tiên.

5. Dự kiến vốn đầu tư

6. Tổ chức thực hiện

Phụ lục



HIỆN TRẠNG VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI

Stt	Hạng mục	ĐVT	Năm 2015	Năm 2019	Năm 2020	KH năm 2025	KH năm 2030
	Đàn heo	Con					
	- Thịt	Con					
	- Nái	Con					
	- Đực giống	Con					
	Đàn trâu	Con					
	Đàn bò	Con					
	Đàn gà	Triệu con					
	Đàn vịt	Triệu con					
	Đàn dê	Con					
	Trứng gia cầm	Triệu quả					
	Nhà yên	Nhà					
	Sản lượng yến thô	Kg					